

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp cho dự án)

I. Cấp cho: Công ty TNHH Fujitech Nhật Bản;

- Người đại diện: Ông Nguyễn Thái Thắng; Chức vụ: Giám đốc;

- Địa chỉ liên hệ: Lô CN 06/02, Nam khu A - KCN Bim Sơn, phường Quang Trung, tỉnh Thanh Hóa.

II. Được phép xây dựng các công trình: Các hạng mục công trình thuộc dự án: Nhà máy sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế Fujitech Nhật Bản;

* Đơn vị thiết kế bản vẽ thi công xây dựng: Công ty cổ phần kiến trúc Phục Hưng. Địa chỉ: 56 phố Ngô Đức, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

+ Về kiến trúc: KTS. Ngô Đức Dũng có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số THH-000007 do Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/8/2022, có hiệu lực đến hết ngày 19/8/2032;

+ Về kết cấu: KS. Phan Thị Lan có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HTV-00136935 do Hiệp hội xây dựng Việt Nam cấp ngày 13/4/2022, có hiệu lực đến hết ngày 13/04/2027;

+ Về điện: Phạm Phương Nam, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THH-00132503 do Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/02/2022 có hiệu lực đến hết ngày 16/02/2027;

+ Về cấp thoát nước: Nguyễn Văn Huy, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THH-00033266 do Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 27/9/2023 có hiệu lực đến hết ngày 27/9/2028.

* Đơn vị thẩm tra hồ sơ thiết kế thi công xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Phúc Đông. Địa chỉ: SN 06/121, đường Trịnh Khả, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

+ Về kiến trúc: Hoàng Khắc Tùng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THH-202419 do Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 11/6/2024, có hiệu lực đến hết ngày 11/6/2034;

+ Về kết cấu: Nguyễn Trọng Hoàng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây số HNT-00065712 do Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam cấp ngày 08/7/2022, có hiệu lực đến hết ngày 08/7/2027;

+ Về điện: Nguyễn Xuân Cường, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00007211 do Cục quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng cấp ngày 17/6/2022, có hiệu lực đến hết ngày 17/6/2027;

+ Về cấp thoát nước: Phạm Văn Hoài, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00124421 do Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam cấp ngày

10/11/2021, có hiệu lực đến hết ngày 10/11/2026.

* Đơn vị thẩm định: Công ty TNHH Fujitech Nhật Bản (chủ đầu tư) tự thẩm định và phê duyệt tại Quyết định số 15.03/NB ngày 15/3/2026;

* Đơn vị thẩm duyệt PCCC: Các hạng mục công trình thuộc dự án Nhà máy sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế Fujitech Nhật Bản đã được Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Thanh Hoá thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số: 77/TĐ-PCCC ngày 27/11/2025.

* Đơn vị cấp phép môi trường: Dự án nêu trên đã được Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp - tỉnh Thanh Hóa cấp giấy phép môi trường số: 51/GPMT-BNS ngày 06/02/2026.

* Vị trí xây dựng: Tại Lô CN 06/02, Nam khu A- KCN Bim Sơn, phường Quang Trung tỉnh Thanh Hóa.

*** Nội dung cụ thể như sau:**

1. Các hạng mục công trình được phép xây dựng mới:

1.1. Kho xưởng sản xuất (ký hiệu số 01 trên tổng mặt bằng xây dựng):

- Số lượng hạng mục công trình: 01 hạng mục;
- Quy mô hạng mục:
 - + Diện tích xây dựng: 2.448m²; Tổng diện tích sàn xây dựng: 4.896m²;
 - + Chiều cao công trình: +16,8m(tính từ cốt nền nhà hoàn thiện đến đỉnh mái);
 - + Cao độ nền là cao độ ± 0.00 cao hơn cao độ sân là +0,30m
 - + Số tầng: 02 tầng.

1.2. Nhà văn phòng (ký hiệu số 02 trên tổng mặt bằng xây dựng):

- Số lượng hạng mục công trình: 01 hạng mục;
- Quy mô hạng mục:
 - + Diện tích xây dựng: 144m²; Tổng diện tích sàn xây dựng: 432m²;
 - + Cao độ nền là cao độ ± 0.00 cao hơn cao độ sân là +0,30m;
 - + Chiều cao công trình: +16,8m(tính từ cốt nền nhà hoàn thiện đến đỉnh mái);
 - + Số tầng: 03 tầng.

1.3. Nhà bảo vệ + cổng (ký hiệu số 03A trên tổng mặt bằng xây dựng):

- Số lượng hạng mục công trình: 01 hạng mục;
- Quy mô hạng mục:
 - + Diện tích xây dựng: 18m²; Tổng diện tích sàn xây dựng: 18m²;
 - + Cao độ nền là cao độ ± 0.00 cao hơn cao độ sân là +0,20m;
 - + Chiều cao công trình: +3,5m (tính từ cốt nền nhà hoàn thiện đến đỉnh mái);
 - + Số tầng: 01 tầng.

1.4. Nhà để xe + bể PCCC ngầm (ký hiệu số 03B trên tổng mặt bằng xây dựng):

- Số lượng hạng mục công trình: 01 hạng mục;
- Quy mô hạng mục:
 - + Diện tích xây dựng: 87,0m²; Tổng diện tích sàn xây dựng: 87,0m²;
 - + Cao độ nền là cao độ ± 0.00 cao hơn cao độ sân là +0,20m;
 - + Chiều cao công trình: +4,13m(tính từ cốt nền nhà hoàn thiện đến đỉnh mái);
 - + Số tầng: 01 tầng.

1.5. Nhà bơm PCCC + bể nước sinh hoạt (ký hiệu số 03C trên tổng mặt bằng xây dựng):

- Số lượng hạng mục công trình: 01 hạng mục;
- Quy mô hạng mục:
 - + Diện tích xây dựng: 30m²; Tổng diện tích sàn xây dựng: 30m²;
 - + Cao độ nền là cao độ ± 0.00 cao hơn cao độ sân là +0,20m;
 - + Chiều cao công trình: +4,13m(tính từ cốt nền nhà hoàn thiện đến đỉnh mái);
 - + Số tầng: 01 tầng.

1.6. Nhà vệ sinh công nhân (ký hiệu số 04 trên tổng mặt bằng xây dựng):

- Số lượng hạng mục công trình: 01 hạng mục;
- Quy mô hạng mục:
 - + Diện tích xây dựng: 30m²; Tổng diện tích sàn xây dựng: 30m²;
 - + Cao độ nền là cao độ ± 0.00 cao hơn cao độ sân là +0,20m;
 - + Chiều cao công trình: +4,01m(tính từ cốt nền nhà hoàn thiện đến đỉnh mái);
 - + Số tầng: 01 tầng.

1.7. Nhà để Rác (ký hiệu số 06A trên tổng mặt bằng xây dựng):

- Số lượng hạng mục công trình: 01 hạng mục;
- Quy mô hạng mục:
 - + Diện tích xây dựng: 30m²; Tổng diện tích sàn xây dựng: 30m²;
 - + Cao độ nền là cao độ ± 0.00 cao hơn cao độ sân là +0,20m;
 - + Chiều cao công trình: +4,01m(tính từ cốt nền nhà hoàn thiện đến đỉnh mái);
 - + Số tầng: 01 tầng.

1.8. Hệ thống XLNT + bể XL ngầm (ký hiệu số 06B trên tổng mặt bằng xây dựng):

- Số lượng hạng mục công trình: 01 hạng mục;
- Quy mô hạng mục:
 - + Diện tích xây dựng: 20m²; Tổng diện tích sàn xây dựng: 20m²;
 - + Cao độ nền là cao độ ± 0.00 cao hơn cao độ sân là +0,20m;
 - + Chiều cao công trình: +4,01m(tính từ cốt nền nhà hoàn thiện đến đỉnh mái);
 - + Số tầng: 01 tầng.

1.9. Khu xử lý bụi + đặt máy nén khí (ký hiệu số 05 trên tổng mặt bằng xây dựng):

- Số lượng hạng mục công trình: 01 hạng mục;
- Quy mô hạng mục:
 - + Diện tích xây dựng: 24m²; Tổng diện tích sàn xây dựng: 24 m²;
 - + Cao độ nền là cao độ ± 0.00 cao hơn cao độ sân là +0,30m;
 - + Chiều cao công trình: +5,6m (tính từ cốt nền nhà hoàn thiện đến đỉnh mái);
 - + Số tầng: 01 tầng.

2. Các hạng mục công trình phụ trợ:

- Các Hạng mục phụ trợ khác bao gồm: Trạm biến áp; Cây xanh; Tường rào; Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Sân nền, giao thông, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải,... đồng bộ kèm theo; Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, định vị công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất và các chỉ tiêu khác được ,... thực hiện theo hồ sơ thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt.

3. Mật độ xây dựng: Mật độ xây dựng là 57,5%.

4. Hệ số sử dụng đất: Hệ số sử dụng đất là 1,1 lần.

III. Giấy tờ về đất đai: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AA 08243184 cấp ngày 21/4/2026 do Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hoá cấp.

IV. Giấy phép này có hiệu lực: Khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban QLKKTN&KCN (biết);
- Chủ tịch, PCT UBND phường (b/c);
- TTPVHCC phường Quang Trung;
- TT Cung ứng DV công phường;
- Thuế cơ sở 4 Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTHTĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Quốc Đạt

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 63 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép

ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh:.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:.....

....., ngày tháng năm.....

Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng
(Ký tên, đóng dấu)